

Số: /2017/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

**DỰ THẢO**

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục và Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,*

*Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư.*

## **Chương I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Quyết định này quy định tiêu chuẩn, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; quy định về Hội đồng Giáo sư.

2. Quyết định này áp dụng đối với giảng viên đang làm nhiệm vụ nghiên cứu và đào tạo từ trình độ đại học trở lên ở các cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam, bao gồm: Đại học quốc gia, đại học vùng, trường đại học, học viện và viện nghiên cứu được phép đào tạo trình độ tiến sĩ.

#### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Giảng viên đang làm nhiệm vụ nghiên cứu và đào tạo ở các cơ sở giáo dục đại học” bao gồm giảng viên cơ hữu và giảng viên thỉnh giảng theo quy định hiện hành của pháp luật.

2. “Giáo sư” là chức danh cao nhất của giảng viên có thành tích, uy tín cao và giữ vai trò chủ đạo trong nghiên cứu khoa học, đào tạo từ trình độ đại học trở lên về một ngành, chuyên ngành đào tạo ở cơ sở giáo dục đại học.

3. “Phó giáo sư” là chức danh của giảng viên có thành tích, uy tín cao và có vai trò nòng cốt trong nghiên cứu khoa học, đào tạo từ trình độ đại học trở lên về một chuyên ngành đào tạo ở cơ sở giáo dục đại học.

4. “Xét công nhận đạt tiêu chuẩn” là việc các Hội đồng Giáo sư tổ chức xét, thẩm định, bỏ phiếu tín nhiệm và quyết định công nhận đối với những ứng viên đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư.

5. “Bỏ nhiệm” là việc Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học quyết định bỏ nhiệm chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư đối với giảng viên đã được công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư.

6. “Hủy bỏ” là việc xác minh và ra quyết định hủy bỏ công nhận chức danh giáo sư, phó giáo sư đối với giảng viên đã được phong hoặc công nhận chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc đã được công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư thuộc đối tượng quy định tại Điều 53 của Quyết định này.

7. “Miễn nhiệm” là việc Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học quyết định miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư đối với giảng viên đã được bỏ nhiệm tại cơ sở giáo dục đại học sau khi bị hủy bỏ công nhận chức danh, hủy bỏ công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư.

8. “Bài báo khoa học” là công trình khoa học của tác giả đã được công bố trên tạp chí khoa học, thể hiện rõ ý tưởng khoa học của vấn đề nghiên cứu, tình hình nghiên cứu trong nước và quốc tế, các nội dung cần thiết, những đóng góp chính về lý thuyết và ứng dụng; phương pháp, phương tiện nghiên cứu, nguồn tư liệu trích dẫn và tài liệu tham khảo.

9. “Sách phục vụ đào tạo” là sách đáp ứng các tiêu chuẩn khoa học, tính sư phạm, được sử dụng để đào tạo từ trình độ đại học trở lên có nội dung phù hợp với ngành, chuyên ngành khoa học đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư của ứng viên, bao gồm:

a) “Giáo trình” là tài liệu giảng dạy, học tập phù hợp với chương trình đào tạo, được Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học duyệt, lựa chọn hoặc được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

b) “Sách chuyên khảo” là công trình khoa học trình bày kết quả nghiên cứu chuyên sâu và tương đối toàn diện về một vấn đề khoa học chuyên ngành của tác giả phù hợp với chuyên ngành đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư.

c) “Sách tham khảo” là công trình nghiên cứu khoa học chuyên ngành của tác giả được cơ sở giáo dục đại học dùng làm sách tham khảo cho giảng viên và người học, có nội dung phù hợp với chương trình đào tạo.

d) “Sách hướng dẫn” là sách được cơ sở giáo dục đại học sử dụng để hướng dẫn cho người học, hướng dẫn thực tập môn học, thực tập theo giáo trình, thực tập trong bệnh viện, thực tập trong cơ sở sản xuất; từ điển chuyên ngành.

10. “Sử dụng thành thạo ngoại ngữ phục vụ cho công tác chuyên môn” được xác định khi đáp ứng một trong các điều kiện sau:

a) Đã học tập, nghiên cứu toàn thời gian ở nước ngoài và được cấp bằng đại học, bằng thạc sĩ hoặc bằng tiến sĩ của cơ sở giáo dục đại học sử dụng một trong các ngôn ngữ Anh, Nga, Pháp, Đức, Nhật hoặc Trung Quốc trong đào tạo.

b) Có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế TOEFL IBT với điểm tối thiểu là 65 hoặc IELTS với điểm tối thiểu là 5.5 có thời hạn không quá 02 (hai) năm tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ.

Từ năm 2018 đến 2020, tăng thêm 5.0 điểm mỗi năm trên thang điểm TOEFL IBT, tăng thêm 0.5 điểm mỗi năm trên thang điểm IELTS.

11. “Giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn” tức là trao đổi (nghe, nói), trình bày, thảo luận trôi chảy, tự nhiên và độc lập, không sử dụng từ điển, không có sự trợ giúp của người khác; đọc hiểu và viết được các bài báo bằng tiếng Anh về các vấn đề liên quan đến chuyên ngành của ứng viên đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư.

### **Điều 3. Thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư**

1. Thủ tục bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư được thực hiện theo nhu cầu của cơ sở giáo dục đại học, bao gồm:

a) Thẩm định hồ sơ, xét và biểu quyết bằng phiếu tín nhiệm đối với từng ứng viên tại Hội đồng Giáo sư các cấp và việc ra quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn giáo sư, phó giáo sư.

b) Xét và ra quyết định bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư đối với giảng viên đã được công nhận đạt tiêu chuẩn giáo sư, phó giáo sư căn cứ vào nhu cầu, điều kiện bổ nhiệm, vị trí việc làm và cơ cấu đội ngũ giảng viên của cơ sở giáo dục đại học.

2. Thủ tục miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư, bao gồm:

a) Thẩm định, quyết nghị và ra quyết định hủy bỏ công nhận chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc hủy bỏ công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư.

b) Xét và ra quyết định miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư đối với đối tượng quy định tại Điều 55 của Quyết định này.

### **Điều 4. Nhiệm vụ của giáo sư và phó giáo sư**

1. Thực hiện nhiệm vụ của giảng viên theo quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, chế độ làm việc của giảng viên và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Biên soạn chương trình, giáo trình và sách phục vụ đào tạo; giảng dạy, hướng dẫn đồ án, khóa luận tốt nghiệp đại học, luận văn thạc sĩ, chuyên đề, luận án tiến sĩ và thực hiện những nhiệm vụ chuyên môn khác theo quy định.

3. Nghiên cứu khoa học và tổ chức nghiên cứu khoa học.

4. Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và định hướng nghiên cứu khoa học, công nghệ cho đồng nghiệp trong tổ, nhóm chuyên môn.

5. Hợp tác với đồng nghiệp về công tác chuyên môn; tham gia các hoạt động tư vấn khoa học, công nghệ, chuyển giao công nghệ phục vụ kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh và các công tác khác.

### **Điều 5. Quyền của giáo sư và phó giáo sư**

1. Được hưởng các quyền của giảng viên theo quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Luật Khoa học và Công nghệ và quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy; được hưởng chế độ, chính sách đối với viên chức nếu là giảng viên cơ hữu trong các cơ sở giáo dục đại học công lập được quy định tại Điều lệ Trường đại học do Thủ tướng Chính phủ ban hành và phải có đủ điều kiện, tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được xét bổ nhiệm.

### **Điều 6. Phân chia nhóm ngành khoa học**

1. Tại Quyết định này, các chuyên ngành khoa học được phân chia thành 02 nhóm ngành như sau:

a) Nhóm ngành Khoa học Tự nhiên, Kỹ thuật và Công nghệ, gồm các ngành, liên ngành: Chăn nuôi - Thú y - Thủy sản, Cơ học, Cơ khí - Động lực, Công nghệ thông tin, Dược học, Điện - Điện tử - Tự động hóa, Giao thông vận tải, Hóa học - Công nghệ thực phẩm, Khoa học Trái đất - Mỏ, Luyện kim, Nông nghiệp - Lâm nghiệp, Sinh học, Thủy lợi, Toán học, Vật lý, Xây dựng - Kiến trúc, Y học, các chuyên ngành của Khoa học Tự nhiên, Kỹ thuật và Công nghệ thuộc lĩnh vực Khoa học Quân sự và Khoa học An ninh.

b) Nhóm ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn, gồm các ngành, liên ngành: Giáo dục học, Kinh tế học, Luật học, Ngôn ngữ học, Sử học - Khảo cổ học - Dân tộc học, Tâm lý học, Triết học - Xã hội học - Chính trị học, Văn hóa - Nghệ thuật - Thể dục Thể thao, Văn học, các chuyên ngành của khoa học Xã hội và Nhân văn thuộc lĩnh vực Khoa học Quân sự và Khoa học An ninh.

2. Các công trình khoa học, phát minh, sáng chế, giải pháp hữu ích của cơ quan, tổ chức hoặc công dân có liên quan đến nội dung bí mật nhà nước, bí mật thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh phải được bảo vệ theo quy định của pháp luật và thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Những chuyên ngành không có tính chất bí mật quốc gia thì xét theo tiêu chuẩn tương ứng của hai nhóm ngành trên.

## **Chương II**

### **TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ**

#### **Điều 7. Tiêu chuẩn chung của chức danh giáo sư, phó giáo sư**

1. Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn của giảng viên, không vi phạm đạo đức và các quy định của pháp luật. Trung thực, khách quan, công tâm và hợp tác với đồng nghiệp trong hoạt động giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học.

2. Thời gian làm nhiệm vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

a) Có đủ thời gian làm nhiệm vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Quyết định này.

b) Thời gian giảng viên làm chuyên gia giáo dục tại cơ sở giáo dục đại học ở nước ngoài được tính là thời gian đào tạo từ trình độ đại học trở lên nếu có công hàm hoặc hợp đồng mời giảng của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài, trong đó ghi rõ nội dung công việc, thời gian giảng dạy hoặc có quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cử đi làm chuyên gia giáo dục ở nước ngoài.

c) Giảng viên đã có trên 10 (mười) năm liên tục làm nhiệm vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ mà trong 03 (ba) năm cuối có thời gian không quá 12 (mười hai) tháng đi thực tập, tu nghiệp nâng cao trình độ thì thời gian này không tính là gián đoạn của 03 (ba) năm cuối.

3. Hoàn thành nhiệm vụ được giao và thực hiện đủ số giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối với giảng viên thỉnh giảng phải thực hiện ít nhất 50% định mức giờ chuẩn giảng dạy. Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học xác nhận nhiệm vụ giao cho giảng viên, ghi rõ tên môn học, trình độ đào tạo, khối lượng giảng dạy, nhiệm vụ hướng dẫn luận án, luận văn, đề án hoặc khóa luận, nhận xét về kết quả đào tạo gắn với thời gian làm nhiệm vụ giảng dạy, đào tạo và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của giảng viên, đồng thời phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc xác nhận nêu trên.

4. Sử dụng thành thạo ít nhất một ngoại ngữ tại Khoản 10 Điều 2 của Quyết định này và giao tiếp bằng tiếng Anh phục vụ cho công tác chuyên môn.

5. Có đủ số điểm công trình khoa học quy đổi tối thiểu theo quy định tại Khoản 8 Điều 8 và Khoản 8 Điều 9 của Quyết định này.

6. Có Báo cáo tổng quan về việc thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 4 của Quyết định này dưới dạng một công trình khoa học, trình bày ý tưởng khoa học, hướng nghiên cứu chính, phương pháp nghiên cứu, kết quả đào tạo và nghiên cứu (sau đây viết gọn là Báo cáo tổng quan) từ sau khi có bằng tiến sĩ hoặc quyết định cấp bằng tiến sĩ đối với ứng viên đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư hoặc từ sau khi được bổ nhiệm chức danh phó giáo sư đối với ứng viên đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư. Báo cáo tổng quan dài không quá 10 trang giấy khổ A4, viết bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

7. Đạt ít nhất 2/3 (hai phần ba) số phiếu tín nhiệm của tổng số thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở, Hội đồng Giáo sư nhà nước và ít nhất 3/4 (ba phần tư) số phiếu tín nhiệm của tổng số thành viên Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành tham gia và trực tiếp bỏ phiếu tại phiên họp xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư. Các phiên họp của các Hội đồng Giáo sư thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 của Quyết định này.

### **Điều 8. Tiêu chuẩn chức danh giáo sư**

1. Đạt tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 7 của Quyết định này.

2. Đã được bổ nhiệm chức danh phó giáo sư có thời gian từ đủ 03 (ba) năm trở lên tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư tại Hội đồng Giáo sư cơ sở (gọi tắt là ngày hết hạn nộp hồ sơ). Những trường hợp đã được bổ nhiệm chức danh phó giáo sư nhưng chưa đủ 03 (ba) năm thì phải có ít nhất gấp hai lần các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 4, Khoản 5, Khoản 6 và Khoản 7 của Điều này.

3. Đã tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo từ trình độ đại học trở lên phù hợp với ngành khoa học đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, được thẩm định bởi hội đồng khoa học do Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học thành lập và đưa vào sử dụng.

4. Đến năm 2019, ứng viên thuộc nhóm ngành Khoa học Tự nhiên, Kỹ thuật và Công nghệ là tác giả chính và đã công bố được ít nhất: 02 (hai) bài báo khoa học trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống ISI, Scopus; hoặc ít nhất 01 (một) bài báo khoa học thuộc hệ thống ISI, Scopus và 01 (một) quyển hoặc chương sách phục vụ đào tạo được xuất bản bởi một nhà xuất bản có uy tín trên thế giới; hoặc ít nhất 01 (một) bài báo khoa học thuộc hệ thống ISI, Scopus và 01 (một) bằng độc quyền sáng chế. Ứng viên thuộc nhóm ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn là tác giả chính và đã công bố được ít nhất 01 (một) bài báo khoa học trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống ISI, Scopus.

Từ năm 2020, ứng viên phải có thêm ít nhất 01 (một) bài báo khoa học theo quy định tại Khoản này.

5. Ứng viên thuộc nhóm ngành Khoa học Tự nhiên, Kỹ thuật và Công nghệ là tác giả chính hoặc chủ biên ít nhất 01 (một) sách phục vụ đào tạo. Ứng viên thuộc nhóm ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn là tác giả chính hoặc chủ biên ít nhất 03 (ba) sách phục vụ đào tạo, trong đó có 01 (một) sách chuyên khảo và 01 (một) giáo trình. Sách đã được hội đồng khoa học do Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học thành lập thẩm định và sử dụng để đào tạo từ trình độ đại học trở lên.

6. Chủ trì thực hiện ít nhất 02 (hai) nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ hoặc cấp tương đương, hoặc 01 (một) nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đã nghiệm thu với kết quả từ đạt yêu cầu trở lên.

7. Hướng dẫn chính ít nhất 03 (ba) nghiên cứu sinh đã có bằng tiến sĩ hoặc đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ theo quy định của pháp luật.

8. Ứng viên phải có tối thiểu 20,0 điểm công trình khoa học quy đổi trở lên, trong đó:

a) Có ít nhất 5,0 điểm được thực hiện trong ba năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ;

b) Ứng viên thuộc nhóm ngành Khoa học Tự nhiên, Kỹ thuật và Công nghệ phải có ít nhất 10,0 điểm tính từ các bài báo khoa học. Ứng viên thuộc nhóm ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn phải có ít nhất 8,0 điểm tính từ các bài báo khoa học;

c) Ứng viên thuộc nhóm ngành Khoa học Tự nhiên, Kỹ thuật và Công nghệ phải có ít nhất 4,0 điểm tính từ sách phục vụ đào tạo. Ứng viên thuộc nhóm ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn phải có ít nhất 6,0 điểm tính từ sách phục vụ đào tạo.

### **Điều 9. Tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư**

1. Đạt tiêu chuẩn chung tại Điều 7 của Quyết định này.

2. Có bằng tiến sĩ hoặc có quyết định cấp bằng tiến sĩ đủ 03 (ba) năm trở lên kể từ ngày ký bằng hoặc quyết định cấp bằng tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ. Những trường hợp có bằng tiến sĩ hoặc có quyết định cấp bằng tiến nhưng chưa đủ 3 năm thì phải có ít nhất gấp hai lần các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 4, Khoản 5, Khoản 6 và Khoản 7 của Điều này.

3. Có ít nhất 06 (sáu) năm, trong đó có 03 (ba) năm cuối liên tục tham gia đào tạo từ trình độ đại học trở lên tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

4. Đến năm 2019, ứng viên là tác giả chính và đã công bố được ít nhất: 01 (một) bài báo khoa học trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc hệ thống ISI, Scopus hoặc 01 (một) quyển hoặc chương sách phục vụ đào tạo được xuất bản bởi một nhà xuất bản có uy tín trên thế giới hoặc 01 (một) bằng độc quyền sáng chế.

Từ năm 2020, ứng viên phải có thêm ít nhất 01 (một) bài báo khoa học theo quy định tại Khoản này.

5. Ứng viên thuộc nhóm ngành Khoa học Tự nhiên, Kỹ thuật và Công nghệ tham gia biên soạn ít nhất 01 (một) sách phục vụ đào tạo. Ứng viên thuộc nhóm ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn tham gia biên soạn ít nhất 02 (hai) sách phục vụ đào tạo. Sách đã được hội đồng khoa học do Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học thành lập thẩm định và sử dụng để đào tạo từ trình độ đại học trở lên.

6. Chủ trì thực hiện ít nhất 01 (một) nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ hoặc tương đương hoặc 02 (hai) nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở đã nghiệm thu với kết quả từ đạt yêu cầu trở lên.

7. Hướng dẫn ít nhất 03 (ba) học viên đã được cấp bằng thạc sĩ hoặc đã có quyết định cấp bằng thạc sĩ hoặc hướng dẫn chính ít nhất 01 (một) nghiên cứu sinh hoặc hướng dẫn phụ 02 (hai) nghiên cứu sinh đã được cấp bằng tiến sĩ hoặc đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ.

8. Ứng viên phải có tối thiểu đủ 8,0 điểm công trình khoa học quy đổi trở lên, trong đó:

a) Có ít nhất 2,0 điểm công trình khoa học được thực hiện trong 03 (ba) năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ;

b) Ứng viên thuộc nhóm ngành Khoa học Tự nhiên, Kỹ thuật và Công nghệ phải có ít nhất 4,0 điểm công trình khoa học tính từ các bài báo khoa học. Ứng viên thuộc nhóm ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn phải có ít nhất 3,0 điểm công trình khoa học tính từ các bài báo khoa học;

c) Ứng viên thuộc nhóm ngành Khoa học Tự nhiên, Kỹ thuật và Công nghệ phải có ít nhất 1,0 điểm công trình khoa học tính từ sách phục vụ đào tạo. Ứng viên thuộc nhóm ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn phải có ít nhất 2,0 điểm công trình khoa học tính từ sách phục vụ đào tạo.

#### **Điều 10. Công trình khoa học quy đổi**

1. Công trình khoa học quy đổi gồm: Bài báo khoa học, báo cáo khoa học công bố toàn văn tại hội thảo khoa học quốc gia, quốc tế; sách phục vụ đào tạo, kết quả nghiên cứu đã đăng ký bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích.

Nội dung của các công trình khoa học quy đổi, chuyên ngành đào tạo của học viên và nghiên cứu sinh do ứng viên hướng dẫn phải phù hợp với chuyên ngành khoa học của ứng viên đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư.

2. Chất lượng khoa học của mỗi loại công trình khoa học quy đổi nêu tại Khoản 1 Điều này được tính bằng điểm quy đổi.

3. Các công trình khoa học đã công bố có nội dung trùng lặp từ 30% trở lên chỉ được tính điểm quy đổi một lần. Bài đăng báo và sách phổ biến khoa học, bản tóm tắt kết quả nghiên cứu, báo cáo tổng kết, tổng quan, nhận xét, đánh giá, dịch thuật không được tính là công trình khoa học quy đổi.

#### **Điều 11. Điểm quy đổi bài báo khoa học, báo cáo khoa học và kết quả ứng dụng khoa học công nghệ**

1. Một bài báo khoa học có phản biện và được công bố trên tạp chí trong nước có mã số chuẩn quốc tế ISSN được tính tối đa 1,0 điểm; nếu công bố trên tạp chí nước ngoài có mã số chuẩn quốc tế ISSN sẽ được tính tối đa 1,5 điểm. Một bài báo khoa học được công bố trên tạp chí khoa học thuộc hệ thống ISI, Scopus được tính tối đa 2,0 điểm.



Hội đồng Giáo sư nhà nước lựa chọn, phân loại các tạp chí khoa học được tính điểm, công bố trên trang thông tin điện tử của Hội đồng và Cổng thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Báo cáo khoa học tại hội thảo khoa học quốc gia có phản biện, được chọn đăng toàn văn trong tuyển tập công trình khoa học của hội thảo được tính tối đa 0,5 điểm. Báo cáo khoa học tại hội thảo khoa học quốc tế viết bằng tiếng Anh có phản biện, được chọn đăng toàn văn trong tuyển tập công trình khoa học của hội thảo được tính tối đa 1,0 điểm.

3. Kết quả ứng dụng khoa học công nghệ được cấp bằng độc quyền sáng chế được tính tối đa 2,0 điểm; giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia, quốc tế thuộc các ngành Kiến trúc, Y-Dược, Nghệ thuật, Thể dục thể thao được tính tối đa 1,0 điểm.

4. Công trình khoa học quy đổi nếu có nhiều tác giả thì số điểm được chia theo giá trị đóng góp của từng người tham gia, trường hợp không thể xác định được cụ thể đóng góp của mỗi người thì chia đều cho từng người. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia, quốc tế nếu đã tính điểm công trình khoa học quy đổi như quy định tại Điều này thì không được tính điểm cho các công trình khoa học quy đổi khác.

### **Điều 12. Điểm quy đổi sách phục vụ đào tạo**

1. Sách phục vụ đào tạo được tính điểm công trình khoa học quy đổi phải được Hội đồng khoa học do Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học thành lập và nghiệm thu. Sách phục vụ đào tạo được xuất bản từ năm 2017 trở đi phải có mã số chuẩn quốc tế ISBN và nộp lưu chiểu trước khi hết hạn nộp hồ sơ. Điểm quy đổi tính như sau:

- a) Tính tối đa 2,0 điểm cho 01 (một) giáo trình.
- b) Tính tối đa 3,0 điểm cho 01 (một) cuốn sách chuyên khảo.
- c) Tính tối đa 1,5 điểm cho 01 (một) cuốn sách tham khảo.
- d) Tính tối đa 1,0 điểm cho 01 (một) cuốn sách hướng dẫn. Từ điển chuyên ngành được tính điểm như sách hướng dẫn.

2. Sách phục vụ đào tạo đã được xuất bản do tập thể biên soạn thì người chủ biên được tính 1/5 số điểm công trình khoa học quy đổi của cuốn sách đó; số điểm còn lại được chia theo giá trị đóng góp của từng người tham gia viết, trường hợp không thể xác định được cụ thể đóng góp của mỗi người thì chia đều cho từng người kể cả người chủ biên nếu trực tiếp viết sách.

## **Chương III**

### **HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ**

## Mục 1

### TỔ CHỨC VÀ NGUYÊN TẮC LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ

#### **Điều 13. Tổ chức Hội đồng Giáo sư**

Hội đồng Giáo sư được tổ chức thành 3 (ba) cấp:

1. Hội đồng Giáo sư cơ sở;
2. Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành;
3. Hội đồng Giáo sư nhà nước.

#### **Điều 14. Nguyên tắc làm việc của các Hội đồng Giáo sư**

1. Các phiên họp của Hội đồng Giáo sư cơ sở, Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành, Hội đồng Giáo sư nhà nước chỉ tiến hành khi có ít nhất 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên của Hội đồng dự họp.

2. Tập thể, công khai, dân chủ; biểu quyết công khai hoặc bằng hình thức bỏ phiếu tín nhiệm tại các phiên họp để quyết nghị những vấn đề liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng.

3. Các Hội đồng Giáo sư chỉ bỏ phiếu một lần cho ứng viên được đề nghị xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư.

4. Các Hội đồng Giáo sư tổ chức họp định kỳ hoặc đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng hoặc đề nghị của trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên của Hội đồng để thảo luận và quyết nghị những vấn đề liên quan đến hoạt động của Hội đồng.

5. Các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của các Hội đồng Giáo sư, Thường trực Hội đồng Giáo sư nhà nước được tiến hành theo các hình thức: Họp trực tiếp, họp qua mạng hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

## Mục 2

### HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ CƠ SỞ

#### **Điều 15. Chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Giáo sư cơ sở**

1. Xét hồ sơ của ứng viên đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư; lập danh sách ứng viên đủ điều kiện được trình bày Báo cáo tổng quan trước Hội đồng.

2. Tổ chức xét tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư tại cơ sở theo quy định tại Điều 41 của Quyết định này.

3. Báo cáo kết quả xét lên Hội đồng Giáo sư nhà nước để thẩm định và công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư.

4. Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư tại Hội đồng (nếu có), báo cáo Hội đồng Giáo sư nhà nước và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **Điều 16. Cơ cấu tổ chức Hội đồng Giáo sư cơ sở**

1. Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước quyết định thành lập Hội đồng Giáo sư cơ sở theo đề nghị của Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học.
2. Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học có trách nhiệm giới thiệu thành viên tham gia Hội đồng Giáo sư cơ sở sau khi tham vấn ý kiến của Hội đồng Khoa học và Đào tạo về tiêu chuẩn của người tham gia Hội đồng.
3. Hội đồng Giáo sư cơ sở có từ 09 đến 15 thành viên, gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký và các Ủy viên.
4. Hội đồng Giáo sư cơ sở có tổ giúp việc do Chủ tịch Hội đồng quyết định thành lập và phân công nhiệm vụ.
5. Hội đồng Giáo sư cơ sở có nhiệm kỳ 01 (một) năm, được sử dụng con dấu của cơ sở giáo dục đại học (đơn vị đề nghị thành lập Hội đồng).
6. Kinh phí hoạt động của Hội đồng Giáo sư cơ sở do cơ sở giáo dục đại học đề nghị thành lập chi trả.

## **Điều 17. Điều kiện thành lập Hội đồng Giáo sư cơ sở**

1. Cơ sở giáo dục đại học có ứng viên là giảng viên cơ hữu đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư và có nhu cầu thành lập Hội đồng Giáo sư cơ sở;
2. Cơ sở giáo dục đại học đã hoàn thành ít nhất 03 (ba) khóa đào tạo trình độ thạc sĩ hoặc trình độ tiến sĩ;
3. Năm trước liền kề với năm đề nghị thành lập Hội đồng không vi phạm các quy định về hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học.
4. Cơ sở giáo dục đại học có tối thiểu 07 (bảy) giảng viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư. Trường hợp không đủ, cơ sở giáo dục đại học có thể mời giáo sư, phó giáo sư là thành viên Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành hoặc của cơ sở giáo dục đại học khác ở trong và ngoài nước tham gia Hội đồng. Số lượng thành viên mời không quá 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Hội đồng.
5. Một cơ sở giáo dục đại học có từ 10 (mười) mã ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ trở lên có thể đề xuất thành lập một số Hội đồng Giáo sư cơ sở, nếu mỗi Hội đồng đáp ứng được điều kiện quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 của Điều này.

## **Điều 18. Quy trình thành lập Hội đồng Giáo sư cơ sở**

1. Hội đồng Khoa học và Đào tạo của cơ sở giáo dục đại học giới thiệu những người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 19 của Quyết định này để tham gia Hội đồng Giáo sư của cơ sở.
2. Căn cứ danh sách giới thiệu của Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học lựa chọn, làm văn bản kèm theo hồ sơ minh

chúng các nội dung quy định tại Điều 17 của Quyết định này gửi Văn phòng Hội đồng Giáo sư nhà nước đề nghị thành lập Hội đồng Giáo sư cơ sở.

3. Văn phòng Hội đồng Giáo sư nhà nước chủ trì phối hợp với các Cục, Vụ chức năng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định các điều kiện quy định tại Điều 17 của Quyết định này và trình Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước xem xét, ra quyết định thành lập Hội đồng Giáo sư cơ sở.

4. Sau khi có quyết định thành lập, Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học tổ chức họp Hội đồng Giáo sư cơ sở để bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký hội đồng và gửi văn bản đề nghị Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước bổ nhiệm các chức danh trên.

5. Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học có trách nhiệm bố trí cơ sở vật chất, thiết bị, kinh phí, phương tiện và các điều kiện cần thiết khác cho Hội đồng Giáo sư cơ sở hoạt động.

### **Điều 19. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở**

1. Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, lý lịch rõ ràng; công tâm và có trách nhiệm cao trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Chủ tịch Hội đồng Giáo sư cơ sở phải có chức danh giáo sư; thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở phải có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư; có uy tín chuyên môn và khoa học; đang tham gia đào tạo từ trình độ đại học trở lên tại các cơ sở giáo dục đại học.

3. Sử dụng thành thạo ít nhất một ngoại ngữ tại Khoản 10 Điều 2 của Quyết định này và giao tiếp bằng tiếng Anh để thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Có sức khỏe, thời gian để thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Thành viên Hội đồng nếu đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư thì không tham gia trao đổi, thảo luận, đánh giá về hồ sơ của mình, nhưng vẫn được tham gia bỏ phiếu tín nhiệm.

6. Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước xem xét miễn nhiệm và bổ nhiệm người thay thế những thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở không còn đủ tiêu chuẩn của giảng viên theo quy định và các tiêu chuẩn quy định tại Điều này hoặc bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

### **Điều 20. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng Giáo sư cơ sở**

1. Chủ trì các kỳ họp và giải quyết các công việc của Hội đồng Giáo sư cơ sở. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư của Hội đồng.

2. Tham gia công việc của Hội đồng Giáo sư cơ sở với tư cách thành viên Hội đồng.

3. Giải trình và báo cáo Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng

Giáo sư nhà nước về các công việc liên quan đến hoạt động của Hội đồng Giáo sư cơ sở khi cần thiết.

4. Thành lập và giao nhiệm vụ cho tổ giúp việc của Hội đồng.

5. Được hưởng thù lao theo quy định của Hội đồng.

#### **Điều 21. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng Giáo sư cơ sở**

1. Thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng Giáo sư cơ sở theo phân công của Chủ tịch Hội đồng.

2. Thay mặt Chủ tịch Hội đồng giải quyết các công việc khi được Chủ tịch Hội đồng uỷ quyền.

3. Tham gia công việc của Hội đồng Giáo sư cơ sở với tư cách thành viên Hội đồng.

4. Được hưởng thù lao theo quy định của Hội đồng.

#### **Điều 22. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thư ký Hội đồng Giáo sư cơ sở**

1. Giải quyết các công việc của Hội đồng Giáo sư cơ sở theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

3. Làm nhiệm vụ thường trực của Hội đồng; trực tiếp phụ trách các hoạt động của tổ giúp việc Hội đồng Giáo sư cơ sở.

3. Tham gia công việc của Hội đồng Giáo sư cơ sở với tư cách thành viên Hội đồng.

4. Được hưởng thù lao theo quy định của Hội đồng.

#### **Điều 23. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Hội đồng Giáo sư cơ sở**

1. Giải quyết công việc của Hội đồng Giáo sư cơ sở theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

2. Tham gia công việc của Hội đồng Giáo sư cơ sở với tư cách thành viên Hội đồng.

4. Được hưởng thù lao theo quy định của Hội đồng.

### **Mục 3**

#### **HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NGÀNH, LIÊN NGÀNH**

#### **Điều 24. Chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành**

1. Giúp Hội đồng Giáo sư nhà nước xác định năng lực chuyên môn, kết quả nghiên cứu và năng lực ngoại ngữ của ứng viên theo từng chuyên ngành.

2. Thẩm định kết quả xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư của các Hội đồng Giáo sư cơ sở.

3. Tổng hợp kết quả xét và báo cáo lên Hội đồng Giáo sư nhà nước.
4. Giúp Hội đồng Giáo sư nhà nước xem xét hủy bỏ công nhận chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc hủy bỏ công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư đối với các đối tượng quy định tại Điều 53 của Quyết định này.
5. Tư vấn và giúp Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định luận án tiến sĩ phù hợp với ngành, chuyên ngành của Hội đồng khi có yêu cầu.
6. Tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến công việc của Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và báo cáo Hội đồng Giáo sư nhà nước.

### **Điều 25. Cơ cấu tổ chức Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành**

1. Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành do Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước thành lập theo đề xuất của Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành ở nhiệm kỳ trước và Tổng thư ký Hội đồng Giáo sư nhà nước.
2. Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành có từ 9 đến 15 thành viên, bao gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký và các Ủy viên.
3. Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành có nhiệm kỳ 5 năm và được kiện toàn hàng năm; giữa nhiệm kỳ Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước có thể xem xét, bổ nhiệm lại (nếu thấy cần thiết).
4. Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành được sử dụng con dấu của Hội đồng Giáo sư nhà nước.
5. Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành có tổ giúp việc do Chủ tịch Hội đồng quyết định thành lập và phân công nhiệm vụ.
6. Kinh phí hoạt động của Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành do Hội đồng Giáo sư nhà nước chi trả.

### **Điều 26. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành**

1. Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, lý lịch rõ ràng; công tâm và có trách nhiệm cao trong thực hiện nhiệm vụ được giao.
2. Có chức danh giáo sư, đang tham gia đào tạo từ trình độ đại học trở lên tại các cơ sở giáo dục đại học.
3. Có uy tín chuyên môn và khoa học cao, là nhà khoa học đầu ngành thuộc lĩnh vực chuyên môn đang đảm nhiệm.
4. Sử dụng thành thạo ít nhất một ngoại ngữ tại Khoản 10 Điều 2 của Quyết định này và giao tiếp bằng tiếng Anh để thực hiện nhiệm vụ được giao.
5. Có sức khỏe, thời gian để thực hiện nhiệm vụ được giao.
6. Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước xem xét, quyết định miễn nhiệm và bổ nhiệm người thay thế những thành viên Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành không còn đủ tiêu chuẩn của giảng viên theo quy định và các tiêu chuẩn quy định tại Điều này hoặc bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

**Điều 27. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành.**

1. Chủ tịch Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành do Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước bổ nhiệm và là Ủy viên Hội đồng Giáo sư nhà nước.

3. Chủ trì các kỳ họp và giải quyết các công việc của Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành giữa hai kỳ họp.

4. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước và trước pháp luật về hoạt động của Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành.

5. Tham gia công việc của Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành với tư cách thành viên Hội đồng.

6. Chỉ định và giao nhiệm vụ cho tổ giúp việc.

7. Được hưởng thù lao theo quy định của Hội đồng.

**Điều 28. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành**

1. Thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành theo phân công của Chủ tịch Hội đồng.

2. Thay mặt Chủ tịch Hội đồng giải quyết các công việc khi được Chủ tịch Hội đồng uỷ quyền.

3. Tham gia công việc của Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành với tư cách thành viên Hội đồng.

4. Được hưởng thù lao theo quy định của Hội đồng.

**Điều 29. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thư ký Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành**

1. Giải quyết các công việc của Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

2. Trực tiếp phụ trách tổ giúp việc Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành.

3. Tham gia công việc của Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành với tư cách thành viên Hội đồng.

4. Được hưởng thù lao theo quy định của Hội đồng.

**Điều 30. Nhiệm vụ, quyền hạn của ủy viên Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành**

1. Giải quyết công việc của Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

2. Tham gia công việc của Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành với tư cách thành viên Hội đồng.

3. Được hưởng thù lao theo quy định của Hội đồng.

## **Mục 4**

### **HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC**

#### **Điều 31. Chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Giáo sư nhà nước**

1. Tổ chức, hướng dẫn hoạt động của các Hội đồng Giáo sư.
2. Thu nhận báo cáo kết quả xét tại các Hội đồng Giáo sư cơ sở. Phân loại hồ sơ của ứng viên theo ngành, chuyên ngành và chuyển đến các Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành.
3. Thẩm định kết quả xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư của các Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành.
4. Công nhận kết quả và cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư cho các ứng viên.
5. Xét hủy bỏ công nhận chức danh giáo sư, phó giáo sư, huỷ bỏ công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư của người đã được công nhận nhưng bị phát hiện là không đủ tiêu chuẩn quy định.
6. Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, giám sát việc xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư của các Hội đồng Giáo sư; việc bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư của các cơ sở giáo dục đại học.
7. Tiếp nhận, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư và công việc của Hội đồng Giáo sư theo quy định của pháp luật.
8. Tư vấn cho Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về chủ trương, chính sách đổi mới giáo dục đại học, chính sách phát triển khoa học và công nghệ, định hướng phát triển đội ngũ giáo sư và phó giáo sư, chất lượng đào tạo tiến sĩ. Tham gia xây dựng chính sách phát triển đội ngũ giáo sư, phó giáo sư.

#### **Điều 32. Cơ cấu tổ chức Hội đồng Giáo sư nhà nước**

1. Thành viên của Hội đồng Giáo sư nhà nước gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và các Ủy viên. Chủ tịch là Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Phó Chủ tịch là Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2. Hội đồng Giáo sư nhà nước có bộ phận thường trực gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Tổng thư ký.
3. Tổng thư ký và các Ủy viên của Hội đồng Giáo sư nhà nước do Hội đồng nhiệm kỳ trước giới thiệu. Số lượng Ủy viên đảm bảo đủ để tổ chức xét theo ngành, liên ngành khoa học.
4. Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Hội đồng Giáo sư nhà nước; bổ nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và các Ủy viên Hội đồng theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.



5. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên của Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Tổng thư ký làm việc theo chế độ chuyên trách.

6. Nhiệm kỳ của Hội đồng Giáo sư nhà nước là 5 năm và được kiện toàn thường xuyên hàng năm.

7. Hội đồng Giáo sư nhà nước có con dấu hình quốc huy, tài khoản và địa điểm làm việc riêng. Kinh phí hoạt động được cấp từ ngân sách nhà nước thông qua Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8. Hội đồng Giáo sư nhà nước có bộ phận giúp việc là Văn phòng hội đồng.

Giao Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quy chế hoạt động và số lượng người làm việc của Văn phòng Hội đồng giáo sư nhà nước.

### **Điều 33. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước**

1. Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, lý lịch rõ ràng; công tâm và có trách nhiệm cao trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Có uy tín chuyên môn và khoa học cao, thực sự là những nhà khoa học đầu ngành thuộc lĩnh vực chuyên môn đang đảm nhiệm.

3. Có chức danh giáo sư. Trường hợp đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

4. Sử dụng thành thạo ít nhất một ngoại ngữ tại Khoản 10 Điều 2 của Quyết định này và giao tiếp bằng tiếng Anh để thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Có sức khỏe, thời gian để thực hiện nhiệm vụ được giao.

6. Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định miễn nhiệm và bổ nhiệm người thay thế những thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước không còn đủ tiêu chuẩn của giảng viên theo quy định và các tiêu chuẩn quy định tại Điều này hoặc bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

### **Điều 34. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước**

1. Chủ trì các kỳ họp và giải quyết các công việc của Hội đồng Giáo sư nhà nước giữa hai kỳ họp.

2. Quyết định thành lập và bổ nhiệm thành viên Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Giáo sư cơ sở.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát hoạt động của Hội đồng Giáo sư nhà nước, Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Giáo sư cơ sở.

4. Ban hành nghị quyết, ký quyết định công nhận và cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư.

5. Tham gia các hoạt động của Hội đồng Giáo sư nhà nước với tư cách thành viên của Hội đồng.

6. Được hưởng thù lao khi thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

**Điều 35. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước**

1. Thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng Giáo sư nhà nước theo phân công của Chủ tịch Hội đồng.

2. Thay mặt Chủ tịch Hội đồng giải quyết các công việc của Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng uỷ quyền.

3. Tham gia các hoạt động của Hội đồng Giáo sư nhà nước với tư cách thành viên của Hội đồng.

4. Được hưởng thù lao khi thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

**Điều 36. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng thư ký Hội đồng Giáo sư nhà nước**

1. Cùng Chủ tịch, Phó Chủ tịch tổ chức hoạt động và giải quyết các công việc của Hội đồng Giáo sư nhà nước.

2. Thay mặt Thường trực Hội đồng Giáo sư nhà nước giải quyết các công việc thường xuyên của Hội đồng và những việc có liên quan khác khi được Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước uỷ quyền.

3. Theo dõi và hướng dẫn việc thành lập Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Giáo sư cơ sở.

4. Tổ chức hướng dẫn hoạt động của các Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Giáo sư cơ sở.

5. Trực tiếp điều hành các hoạt động của Văn phòng Hội đồng Giáo sư nhà nước; tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, viên chức và người lao động hợp đồng công tác tại Văn phòng theo quy định của pháp luật.

6. Tham gia các hoạt động của Hội đồng Giáo sư nhà nước với tư cách thành viên của Hội đồng.

7. Hưởng lương và phụ cấp trách nhiệm Tổng thư ký Hội đồng Giáo sư nhà nước.

**Điều 37. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Hội đồng Giáo sư nhà nước**

1. Ủy viên Hội đồng Giáo sư nhà nước được bổ nhiệm làm Chủ tịch Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Điều hành hoạt động của Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Thường trực Hội đồng.

3. Tham gia các hoạt động của Hội đồng Giáo sư nhà nước với tư cách thành viên của Hội đồng.

4. Được hưởng thù lao khi thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

**Chương IV**  
**THỦ TỤC BỔ NHIỆM CHỨC DANH GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ**

**Mục 1**  
**XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ**

**Điều 38. Hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư**

1. Bản đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư.
2. Bản sao bằng tốt nghiệp đại học, bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ của ứng viên đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư.
3. Bản sao văn bằng, chứng chỉ minh chứng sử dụng thành thạo ngoại ngữ của ứng viên theo Khoản 10 Điều 2 của Quyết định này.
4. Bản sao Quyết định công nhận hoặc bổ nhiệm chức danh phó giáo sư đối với ứng viên đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư.
5. Đối với giảng viên thỉnh giảng phải có quyết định hoặc hợp đồng thỉnh giảng. Nhiệm vụ của giảng viên thỉnh giảng được giao theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học.
6. Bản nhận xét của Trưởng khoa, bộ môn về kết quả đào tạo và nghiên cứu đối với giảng viên có xác nhận của Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học.
7. Quyết định của Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học phê duyệt chương trình đào tạo, sách phục vụ đào tạo do ứng viên tham gia biên soạn đưa vào sử dụng đào tạo từ trình độ đại học trở lên.
8. Các quyết định giao nhiệm vụ hướng dẫn tiến sĩ, thạc sĩ.
9. Bản sao bằng hoặc quyết định cấp bằng tiến sĩ, bằng thạc sĩ của người học đã được cấp mà ứng viên được giao hướng dẫn.
10. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu, gồm: Quyết định hoặc hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Biên bản nghiệm thu hoặc quyết định công nhận nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Báo cáo tóm tắt thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ của chủ nhiệm khi nghiệm thu.
11. Bản sao bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia, quốc tế (nếu có) và các tài liệu minh chứng kèm theo.
12. Công hàm hoặc hợp đồng mời giảng dạy của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài có ghi rõ thời gian làm chuyên gia và quyết định cử đi làm chuyên gia giáo dục ở nước ngoài của Bộ giáo dục và Đào tạo Việt Nam.
13. Bản Báo cáo tổng quan của ứng viên theo quy định tại Khoản 6 Điều 7 của Quyết định này.

14. Các bài báo khoa học, sách phục vụ đào tạo. Giấy chứng nhận mục đích sử dụng sách của Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học và biên bản thẩm định sách của Hội đồng khoa học có thẩm quyền.

15. Bản sao văn bằng, chứng chỉ, quyết định trong hồ sơ quy định tại Điều này phải được công chứng của cơ quan có thẩm quyền theo quy định. Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định cụ thể, chi tiết và công bố công khai mẫu hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư.

### **Điều 39. Chuẩn bị hồ sơ**

1. Mỗi bộ hồ sơ xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư của ứng viên đóng thành 02 (hai) tập. Tập I gồm các tài liệu quy định từ Khoản 1 đến Khoản 13 Điều 38 của Quyết định này; tập II gồm các bản chụp bài báo khoa học đã được công bố, sách phục vụ đào tạo đã được xuất bản quy định tại Khoản 14 Điều 38 của Quyết định này.

2. Ứng viên tự sắp xếp các bài báo khoa học, sách phục vụ đào tạo theo từng loại công trình và theo thứ tự thời gian.

3. Hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư gồm 03 (ba) bộ được in trên giấy A4, đóng bìa, có mục lục và đánh số trang theo mẫu do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định. Toàn bộ hồ sơ được số hóa thành tài liệu điện tử có định dạng PDF (gọi là hồ sơ điện tử) và đăng ký hồ sơ online trên trang thông tin điện tử: [www.hdcdgsnn.gov.vn](http://www.hdcdgsnn.gov.vn) theo hướng dẫn của Hội đồng Giáo sư nhà nước.

4. Hội đồng Giáo sư nhà nước có trách nhiệm hướng dẫn các ứng viên chuẩn bị hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư (hồ sơ in trên giấy và hồ sơ điện tử), đồng thời chuẩn bị các điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất, thiết bị phù hợp để có thể đăng ký, gửi hồ sơ qua mạng và tổ chức xét trực tuyến.

5. Ứng viên chịu trách nhiệm về tính pháp lý, sự chuẩn xác của hồ sơ và các văn bản sao chụp. Khi cần thiết, các Hội đồng Giáo sư có thể yêu cầu ứng viên cung cấp bản chính hoặc tài liệu gốc của các giấy tờ, văn bản trong hồ sơ để đối chiếu.

### **Điều 40. Đăng ký và nộp hồ sơ**

1. Ứng viên là giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học nộp 01 (một) bản đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư kèm 02(hai) ảnh chân dung (4cm x 6cm) tại Hội đồng Giáo sư cơ sở của đơn vị mình.

Ứng viên là giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học không thành lập Hội đồng Giáo sư cơ sở và ứng viên là giảng viên thỉnh giảng nộp một bản đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư hoặc chức danh phó giáo sư kèm theo 02 (hai) ảnh chân dung (4cm x 6cm), một bì thư ghi đầy đủ địa chỉ của ứng viên ở phần người nhận và đơn đề nghị được xét tại Hội đồng Giáo sư cơ sở

do ứng viên đề xuất (theo mẫu quy định của Hội đồng Giáo sư nhà nước) tại Văn phòng Hội đồng Giáo sư nhà nước trước thời điểm hết hạn nộp hồ sơ 14 (mười bốn) ngày làm việc.

2. Ứng viên là giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học nộp 03 (ba) bộ hồ sơ giấy tại Hội đồng Giáo sư cơ sở của đơn vị mình và đăng ký hồ sơ điện tử online trên trang thông tin điện tử: [www.hdcdgsnn.gov.vn](http://www.hdcdgsnn.gov.vn) theo quy định. Đối với ứng viên thuộc các ngành xét bằng hình thức online, nếu đạt kết quả tại Hội đồng Giáo sư cơ sở, thì gửi một bộ hồ sơ giấy và kết quả online lên Hội đồng Giáo sư nhà nước.

3. Ứng viên là giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học không tổ chức Hội đồng Giáo sư cơ sở và ứng viên là giảng viên thỉnh giảng nộp 03 (ba) bộ hồ sơ in trên giấy tại Hội đồng Giáo sư cơ sở do Thường trực Hội đồng Giáo sư nhà nước giới thiệu và đăng ký hồ sơ online trên trang thông tin điện tử: [www.hdcdgsnn.gov.vn](http://www.hdcdgsnn.gov.vn) theo quy định.

4. Hồ sơ điện tử của ứng viên phải công khai trên trang thông tin điện tử: [www.hdcdgsnn.gov.vn](http://www.hdcdgsnn.gov.vn)

#### **Điều 41. Tổ chức xét tại Hội đồng Giáo sư cơ sở**

Hội đồng Giáo sư cơ sở tổ chức xét hồ sơ của ứng viên theo trình tự sau:

1. Mỗi hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư phải được ít nhất 03 (ba) giáo sư cùng chuyên ngành với ứng viên thẩm định, đánh giá, nhận xét bằng văn bản. Mỗi hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư phải được ít nhất 03 (ba) giáo sư hoặc phó giáo sư cùng chuyên ngành với ứng viên thẩm định, đánh giá, nhận xét bằng văn bản. Các giáo sư, phó giáo sư phải chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, đánh giá, nhận xét của mình đối với hồ sơ của ứng viên.

Trong trường hợp Hội đồng Giáo sư cơ sở không đủ thành viên để thẩm định hồ sơ theo từng chuyên ngành, Chủ tịch Hội đồng có thể mời các giáo sư, phó giáo sư không phải là thành viên Hội đồng, cùng chuyên ngành với ứng viên tham gia thẩm định hồ sơ, thông qua Hội đồng và có văn bản báo cáo Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước xem xét, quyết định trước khi giao nhiệm vụ.

2. Các thành viên Hội đồng trao đổi, thảo luận công khai, dân chủ về ý kiến của người thẩm định, đánh giá và kết luận đối với từng hồ sơ. Trên cơ sở đó, mỗi thành viên Hội đồng nhận xét bằng phiếu có ký tên đối với từng hồ sơ của ứng viên.

3. Đọc và trao đổi bản nhận xét của Trưởng khoa, bộ môn và Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học về kết quả đào tạo và nghiên cứu đối với ứng viên.

4. Thông qua danh sách ứng viên đủ điều kiện được trình bày Báo cáo tổng quan bằng hình thức biểu quyết công khai.

5. Nghe từng ứng viên trình bày Báo cáo tổng quan.

6. Trao đổi trực tiếp giữa các thành viên Hội đồng với ứng viên về những nội dung ứng viên trình bày Báo cáo tổng quan và các nội dung liên quan.

7. Xác định trình độ ngoại ngữ của từng ứng viên.

8. Thảo luận, trao đổi công khai và thông qua danh sách những ứng viên đủ điều kiện để đưa vào danh sách lấy phiếu tín nhiệm.

9. Bầu Ban kiểm phiếu, tiến hành bỏ phiếu tín nhiệm đối với từng ứng viên và công bố công khai kết quả bỏ phiếu.

#### **Điều 42. Báo cáo kết quả xét của Hội đồng Giáo sư cơ sở**

1. Chủ tịch Hội đồng Giáo sư cơ sở chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư, công bố công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục đại học nơi có Hội đồng. Sau khi công bố công khai ít nhất 07 (bảy) ngày làm việc, gửi báo cáo kết quả lên Hội đồng Giáo sư nhà nước.

2. Hồ sơ báo cáo kết quả xét của Hội đồng Giáo sư cơ sở gồm:

- a) Bản báo cáo kết quả xét của Chủ tịch Hội đồng Giáo sư cơ sở.
- b) Danh sách ứng viên được đề nghị xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư.
- c) Bản trích ngang các tiêu chuẩn của các ứng viên.
- d) Biên bản ghi chi tiết các cuộc họp của Hội đồng.
- đ) Văn bản báo cáo kết quả thẩm định, đánh giá, nhận xét hồ sơ có ký tên của người thẩm định.
- e) Phiếu nhận xét có ký tên của thành viên Hội đồng đối với từng hồ sơ của ứng viên.
- g) Biên bản kiểm phiếu và phiếu tín nhiệm của thành viên Hội đồng.
- h) 03 (ba) bộ hồ sơ in trên giấy của ứng viên được đề nghị công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư theo quy định.

#### **Điều 43. Tổ chức xét tại Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành**

Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành tổ chức thẩm định kết quả xét của Hội đồng Giáo sư cơ sở theo trình tự sau:

1. Mỗi hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư được ít nhất 03 (ba) giáo sư cùng chuyên ngành với ứng viên thẩm định, đánh giá, nhận xét bằng văn bản. Các giáo sư phải chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, đánh giá, nhận xét của mình đối với hồ sơ của ứng viên.

Trong trường hợp Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành không đủ thành viên để thẩm định hồ sơ theo từng chuyên ngành, Chủ tịch Hội đồng có thể mời các giáo sư không phải là thành viên Hội đồng, cùng chuyên ngành với ứng viên

tham gia thẩm định hồ sơ, thông qua Hội đồng và có văn bản báo cáo Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước xem xét, quyết định trước khi giao nhiệm vụ.

2. Các thành viên Hội đồng trao đổi, thảo luận công khai, dân chủ về các ý kiến thẩm định, đánh giá và kết luận đối với từng hồ sơ của ứng viên. Trên cơ sở đó, mỗi thành viên Hội đồng nhận xét bằng phiếu có ký tên đối với từng hồ sơ của ứng viên.

3. Thông qua danh sách ứng viên đủ điều kiện được trình bày Báo cáo tổng quan bằng hình thức biểu quyết công khai.

4. Nghe từng ứng viên trình bày Báo cáo tổng quan.

6. Xác định trình độ ngoại ngữ của ứng viên.

7. Trao đổi trực tiếp giữa các thành viên Hội đồng với ứng viên về những nội dung ứng viên trình bày Báo cáo tổng quan và các nội dung liên quan.

8. Bầu Ban kiểm phiếu, tiến hành bỏ phiếu tín nhiệm đối với từng hồ sơ của ứng viên và công bố công khai kết quả bỏ phiếu.

#### **Điều 44. Báo cáo kết quả xét của Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành**

1. Chủ tịch Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành có trách nhiệm công bố công khai kết quả xét của Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành ít nhất 07 (bảy) ngày trên trang thông tin điện tử: [www.hdcdgsnn.gov.vn](http://www.hdcdgsnn.gov.vn), sau đó báo cáo kết quả lên Hội đồng Giáo sư nhà nước.

2. Hồ sơ báo cáo kết quả xét của Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành lên Hội đồng Giáo sư nhà nước gồm:

a) Bản báo cáo về kết quả thẩm định hồ sơ của Chủ tịch Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành.

b) Danh sách ứng viên được đề nghị công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư.

c) Bản trích ngang các tiêu chuẩn của các ứng viên.

d) Biên bản ghi chi tiết các cuộc họp của Hội đồng.

đ) Văn bản báo cáo kết quả thẩm định, đánh giá, nhận xét hồ sơ có ký tên của người thẩm định.

e) Phiếu nhận xét có ký tên của thành viên Hội đồng đối với từng hồ sơ của ứng viên.

g) Biên bản kiểm phiếu và phiếu tín nhiệm của thành viên Hội đồng.

h) 01 (một) bộ hồ sơ in trên giấy của ứng viên được đề nghị công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư theo quy định.

#### **Điều 45. Tổ chức xét tại Hội đồng Giáo sư nhà nước**

Hội đồng Giáo sư nhà nước tổ chức thẩm định tập thể kết quả xét của Hội

đồng Giáo sư ngành, liên ngành theo trình tự sau:

1. Tổ chức họp để Chủ tịch Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành báo cáo kết quả xét tại Hội đồng, báo cáo kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (nếu có), trả lời chất vấn của thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước.

2. Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước trao đổi, thảo luận công khai và thống nhất danh sách ứng viên đủ điều kiện để lấy phiếu tín nhiệm.

3. Hội đồng Giáo sư nhà nước trao đổi, thảo luận và thống nhất phong giáo sư, phó giáo sư danh dự cho các giảng viên, nhà khoa học có nhiều thành tích và công lao công hiến cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo của đất nước.

4. Bầu Ban kiểm phiếu và tiến hành bỏ phiếu tín nhiệm.

5. Thông qua danh sách ứng viên được công nhận đạt tiêu chuẩn giáo sư, phó giáo sư.

6. Hội đồng Giáo sư nhà nước thông qua Nghị quyết kỳ họp, công bố kết quả trên trang thông tin điện tử: [www.hdcdgsnn.gov.vn](http://www.hdcdgsnn.gov.vn) và Cổng thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **Điều 46. Công nhận và cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư**

1. Căn cứ Nghị quyết kỳ họp, Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước ký quyết định công nhận và cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, chức danh phó giáo sư cho các ứng viên.

2. Hội đồng Giáo sư nhà nước có trách nhiệm gửi quyết định kèm theo danh sách giảng viên được công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư tới Bộ Giáo dục và Đào tạo, các tổ chức, cá nhân có liên quan, công khai trên trang thông tin điện tử của Hội đồng và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

#### **Điều 47. Người tham gia thẩm định hồ sơ**

1. Người được chọn cử tham gia thẩm định hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư phải là giáo sư, phó giáo sư cùng ngành chuyên môn với ứng viên và có uy tín cao về chuyên môn và khoa học.

2. Các Hội đồng Giáo sư có thể mời các giáo sư, phó giáo sư ở trong nước hoặc ở nước ngoài am hiểu lĩnh vực chuyên môn của ứng viên, có uy tín khoa học cao, có phẩm chất tốt, công tâm để thẩm định toàn phần hoặc từng phần mà các giáo sư, phó giáo sư đó có điều kiện tham gia.

3. Việc lựa chọn giáo sư, phó giáo sư tham gia thẩm định hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư được giữ bí mật. Các giáo sư, phó giáo sư được phân công thẩm định hồ sơ phải chịu trách nhiệm và giữ bí mật về kết quả thẩm định hồ sơ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao trong thời gian tham gia xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư.



## **Điều 48. Quản lý hồ sơ**

1. Chủ tịch Hội đồng Giáo sư cơ sở có trách nhiệm thu nhận hồ sơ, tổ chức kiểm tra sự đầy đủ và chính xác các văn bản, giấy tờ, số liệu trong hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư của các ứng viên.

2. Hồ sơ và các tài liệu liên quan của ứng viên đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư ở Hội đồng Giáo sư cơ sở nào thì phải được lưu giữ, bảo quản tại Hội đồng đó. Đơn vị lưu giữ hồ sơ phải đảm bảo an toàn, thuận tiện cho việc tìm hiểu, xem xét, tra cứu và thẩm định trong suốt quá trình xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư.

3. Hội đồng Giáo sư nhà nước có trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và quản lý hồ sơ xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư của các Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Giáo sư nhà nước.

4. Việc lưu giữ, quản lý hồ sơ xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư thực hiện theo quy định của Luật Lưu trữ và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

## **Mục 2**

### **BỔ NHIỆM CHỨC DANH GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ**

#### **Điều 49. Xác định nhu cầu bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư**

1. Căn cứ yêu cầu về chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và uy tín của cơ sở giáo dục đại học, Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học xây dựng quy định cơ cấu vị trí, điều kiện bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư phù hợp với từng chuyên ngành đào tạo nhưng không thấp hơn hoặc trái với tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư quy định tại Quyết định này.

2. Căn cứ quy định hiện hành và nhu cầu của cơ sở giáo dục đại học, Thủ trưởng giáo dục đại học công khai vị trí, số lượng và điều kiện bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư ở từng bộ môn hoặc chuyên ngành đào tạo của cơ sở trước khi thu nhận hồ sơ đăng ký bổ nhiệm.

#### **Điều 50. Điều kiện được bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư**

Giảng viên đã có quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư và đáp ứng yêu cầu, điều kiện bổ nhiệm của cơ sở giáo dục đại học.

#### **Điều 51. Hồ sơ đăng ký bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư**

1. Bản đăng ký xét bổ nhiệm chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư.

2. Bản sao Quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư.

3. Bản sao Quyết định bổ nhiệm chức danh phó giáo sư đối với giảng viên đăng ký bổ nhiệm chức danh giáo sư.

4. Văn bản của cấp có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư ở cơ sở giáo dục đại học nước ngoài (nếu có).

5. Văn bản, giấy tờ cần thiết khác theo yêu cầu của cơ sở giáo dục đại học.

6. Bản sao các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký bổ nhiệm phải được công chứng theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 52. Đăng ký và xét bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư**

1. Giảng viên đã được công nhận đạt tiêu chuẩn, có nguyện vọng và nộp hồ sơ đăng ký bổ nhiệm tại cơ sở giáo dục đại học.

2. Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học tổ chức thu nhận hồ sơ đăng ký xét bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư, phân loại và chuyển cho Hội đồng Khoa học và Đào tạo của nhà trường.

3. Căn cứ nhu cầu về vị trí, số lượng, điều kiện, tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư ở các bộ môn hoặc chuyên ngành đào tạo, Hội đồng Khoa học và Đào tạo cùng đại diện bộ môn, dưới sự chủ trì của Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, tổ chức xét hồ sơ đăng ký bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư của các ứng viên.

4. Kết quả xét của Hội đồng Khoa học và Đào tạo của cơ sở giáo dục đại học phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên dự họp tán thành. Hội đồng Khoa học và Đào tạo chỉ tiến hành họp khi có ít nhất 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên của Hội đồng tham dự mới được công nhận là họp lệ. Kết quả xét xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp với từng chuyên ngành và công bố công khai trước khi bổ nhiệm.

5. Căn cứ kết quả xét, Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học ra quyết định bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư đối với ứng viên có đủ điều kiện. Trong quyết định bổ nhiệm phải nêu rõ ngành hoặc chuyên ngành khoa học của ứng viên đã được công nhận đạt tiêu chuẩn và tên cơ sở giáo dục đại học.

6. Ứng viên không được bổ nhiệm chức danh giáo sư hoặc chức danh phó giáo sư tại cơ sở giáo dục đại học nơi mình đang là giảng viên cơ hữu hoặc thỉnh giảng, có thể nộp hồ sơ đăng ký bổ nhiệm tại một cơ sở giáo dục đại học khác có nhu cầu và phù hợp với chuyên môn đang giảng dạy. Nếu được chấp nhận bổ nhiệm, có thể ký hợp đồng thỉnh giảng với chức danh mới tại cơ sở giáo dục đại học đó hoặc có thể chuyển công tác đến cơ sở giáo dục đại học đó làm giảng viên cơ hữu.

7. Sau thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày ra quyết định bổ nhiệm, Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học có trách nhiệm báo cáo kết quả bổ nhiệm lên Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thủ trưởng cơ quan chủ quản. Hồ sơ báo cáo gồm: Kết quả xét tại Hội đồng Khoa học và Đào tạo của cơ sở giáo dục đại học và quyết định bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư.

8. Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học có trách nhiệm giao nhiệm vụ cho các giáo sư, phó giáo sư đã được bổ nhiệm.

9. Hằng năm, Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học tổ chức đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ của các giáo sư, phó giáo sư đã được bổ nhiệm để xem xét giao nhiệm vụ tiếp theo hoặc miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư đối với giảng viên thuộc đối tượng quy định tại Điều 55 của Quyết định này.

## **Chương V**

### **THỦ TỤC MIỄN NHIỆM CHỨC DANH GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ**

#### **Mục 1**

#### **HỦY BỎ CÔNG NHẬN CHỨC DANH HOẶC HỦY BỎ CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ**

**Điều 53. Đối tượng xét hủy bỏ công nhận chức danh hoặc hủy bỏ công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư**

1. Giảng viên đã được phong hoặc công nhận chức danh giáo sư, phó giáo sư trước ngày Quyết định số 174/2008/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực thi hành hoặc đã được công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư từ sau ngày Quyết định số 174/2008/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực thi hành bị phát hiện và xác định là không đủ tiêu chuẩn quy định vào thời điểm được phong hoặc công nhận.

2. Giảng viên sử dụng văn bằng, chứng chỉ bất hợp pháp.

3. Giảng viên đã bị thu hồi hoặc bị tước bằng tiến sĩ.

4. Giảng viên đã bị kỷ luật buộc thôi việc

5. Giảng viên bị tòa án phạt tù giam hoặc án treo kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

5. Giảng viên đã được phong, công nhận hoặc đã được bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư nhưng không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

**Điều 54. Trình tự hủy bỏ công nhận chức danh hoặc hủy bỏ công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư**

1. Hội đồng Giáo sư nhà nước chủ trì, phối hợp với cơ sở giáo dục đại học xác minh những trường hợp thuộc đối tượng xét hủy bỏ công nhận chức danh hoặc hủy bỏ công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư.

2. Hội đồng Giáo sư nhà nước thẩm định từng trường hợp và ban hành nghị quyết hủy bỏ công nhận chức danh hoặc hủy bỏ công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư.

3. Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước ra quyết định hủy bỏ công nhận chức danh hoặc hủy bỏ công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư đối với những người thuộc đối tượng quy định tại Điều 53 của Quyết định này; thông báo cho cơ quan có thẩm quyền quản lý giảng viên, cho các cơ sở giáo dục đại học và cho đối tượng bị hủy bỏ công nhận chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc hủy bỏ công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư.

## **Mục 2**

### **MIỄN NHIỆM CHỨC DANH GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ**

#### **Điều 55. Đối tượng miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư**

1. Những người đã được bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư được xác định là không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

2. Những người đã có quyết định hủy bỏ công nhận chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc đã có quyết định hủy bỏ công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư.

3. Những người đã được bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư nhưng không hoàn thành nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 56. Trình tự miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư**

1. Trưởng khoa chủ trì, phối hợp với trưởng bộ môn của cơ sở giáo dục đại học tổ chức họp bộ môn hoặc khoa để xác định các trường hợp miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư theo quy định tại Điều 55 của Quyết định này và báo cáo Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học để xem xét.

2. Hội đồng Khoa học và Đào tạo của cơ sở giáo dục đại học xem xét từng trường hợp được đề nghị miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư theo quy định hiện hành, có ý kiến bằng văn bản gửi Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học.

3. Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học ra quyết định miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; báo cáo Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thủ trưởng cơ quan chủ quản có thẩm quyền quản lý giảng viên.

4. Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học có trách nhiệm xem xét, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp mới hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động, hợp đồng thỉnh giảng đối với những người đã bị miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư theo quy định của pháp luật.

## **Chương VI**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 57. Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

1. Tổ chức kiểm tra, thanh tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư; việc hủy bỏ công nhận

chức danh giáo sư, phó giáo sư; việc hủy bỏ kết quả công nhận đạt tiêu chuẩn và việc miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư.

2. Kiểm tra, thanh tra việc bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư và trách nhiệm của Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học theo quy định hiện hành.

3. Phối hợp với Bộ Nội vụ, các bộ, ngành liên quan xây dựng và trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành chế độ, chính sách cho giáo sư, phó giáo sư.

#### **Điều 58. Trách nhiệm của Bộ Nội vụ**

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng và trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành chế độ, chính sách đối với giáo sư, phó giáo sư.

#### **Điều 59. Trách nhiệm của Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học**

Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học có trách nhiệm thực hiện chế độ chính sách đối với giáo sư, phó giáo sư đã được bổ nhiệm tại cơ sở; có chế độ đãi ngộ thích hợp và tạo điều kiện để các giáo sư, phó giáo sư hoàn thành nhiệm vụ được giao, đảm bảo các quyền của giáo sư, phó giáo sư theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 60. Điều khoản chuyển tiếp**

Các giáo sư, phó giáo sư đã được Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phong, công nhận hoặc bổ nhiệm trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành được tiếp tục giữ chức danh giáo sư, phó giáo sư.

#### **Điều 61. Khiếu nại, tố cáo**

1. Khiếu nại, tố cáo và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

2. Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, thủ trưởng cơ quan chủ quản của cơ sở giáo dục đại học có thẩm quyền quản lý giảng viên, Hội đồng Giáo sư nhà nước phối hợp với Thanh tra, các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo và các tổ chức hữu quan khác để giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3. Việc tổ chức họp lại để xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư, bỏ phiếu tín nhiệm lại cho ứng viên chỉ thực hiện khi có kết luận bằng văn bản của Hội đồng Giáo sư nhà nước là việc xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư đã vi phạm quy định hiện hành.

#### **Điều 62. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2017.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 174/2008/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; Quyết định số 20/2012/QĐ-TTg ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi,

bổ sung một số điều của quy định tiêu chuẩn, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư ban hành kèm theo Quyết định số 174/2008/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Hủy bỏ Thông tư số 16/2009/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết việc xét công nhận, hủy bỏ công nhận đạt tiêu chuẩn, bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; Thông tư 30/2012/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 9 năm 2012 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2009/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 7 năm 2009 quy định chi tiết việc xét công nhận, hủy bỏ công nhận đạt tiêu chuẩn, bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; Thông tư số 25/2013/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Giáo sư nhà nước, các Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Giáo sư cơ sở; Quyết định số 2418/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đính chính Thông tư số 25/2013/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước, các Hội đồng Chức danh giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Chức danh giáo sư cơ sở và Quyết định số 2134/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 6 năm 2014 về việc Phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan và tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HỘND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Hội đồng Giáo sư nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Cục, Vụ và đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (5b).

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**

**Vũ Đức Đam**